

Tình Bạn Trong Tôi, Qua Cuộc Biễn Dâu

Nguyễn Trọng Dzũng

Lời dẫn nhập. Khi Trần Quang Dự điện thoại kêu gọi gửi bài cho đặc san “Kỷ Niệm 50 Năm CVA-59” tôi âm ỉ không dám hứa vì chưa biết viết gì. Gõ email viết chuyện tâm phào, gửi cho nhóm bạn CVA-59 trên Yahoo groups chẳng có gì khó. Viết để “lên báo” tôi vẫn luôn luôn ngại ngùng. Tháng 10, 2008 “ông Đốc”(tôi thường gọi TQ Dự như thế) điện thoại lần thứ nhì nhắc nhở. Nể tình “ông Đốc và được khuyến khích có thể gửi những bài đã đăng trước đây, tôi lờ ra gửi cho ban phụ trách đặc san bài “Món nợ không trả”, một bài cũ viết năm 2005 để tưởng nhớ Hoàng Trường Việt khi Việt đột ngột từ trần.

Chợt đến tháng 11, trong một trường hợp thật bất ngờ, tình cảm dành cho vợ chồng tôi của một bạn CVA-59 đã khiến tôi vô cùng xúc động, gợi ý cho tôi viết lại những biến chuyển trong trong tâm tư của mình về tình bạn trong suốt thời gian hơn nửa thế kỷ qua 1954-2009.

Những dòng tâm sự này xin viết tặng tất cả các bạn đã từng chia sẻ kỷ niệm tuổi học trò với tôi và riêng tặng người bạn CVA-59 nói trên.

Từ thuở nhỏ, qua sự giáo dục của gia đình, tôi giao tiếp với bạn bè chí tình. Khi đến tuổi trưởng thành, ra đời tiếp xúc với xã hội thực tế, tôi vẫn luôn luôn lấy cái tình cái nghĩa làm trọng. Và mọi người xung quanh tôi cũng cư xử với tôi trong tinh thần đó. Thế nhưng sau ngày 30/4/75, sống dưới chế độ cộng sản, quan niệm đó bị lung lay khi tôi thấy cái tình cái

nghĩa lu mờ đi trong cách xử thế của một số người. Tôi đã chứng kiến biết bao chuyện đau lòng về sự thay đổi của lòng người, thoát tiên là những mắt thấy tai nghe trong lao tù cải tạo, rồi lại tai nghe mắt thấy qua những năm tháng sống trong chế độ độc tài cộng sản. Dưới cái chế độ ma quỷ ấy người ta dễ dàng lường gạt nhau, phản bội nhau, hãm hại nhau, bất kể quan hệ thế nào, có thể là hàng xóm láng giềng, có thể là bạn hữu ân tình, có thể thầy trò, và ngay cả có thể là ruột thịt nữa. Luân lý đạo đức trở nên hiếm hoi. Tôi quan niệm rằng trong mỗi con người khi mới sinh ra không nhiều thì ít, đều có tiềm tàng một phần thiện và một phần ác, một phần tốt và một phần xấu. Tùy theo từng thời gian, từng điều kiện cá nhân và môi trường sống mà một trong hai phần đó nổi lên lấn át phần kia. Cộng sản chủ trương duy vật, hoàn cảnh sống trong xã hội cộng sản là môi trường xúc tác, tạo điều kiện cho cái phần ác, phần xấu ấy dễ phát triển nếu bản thân con người không đủ đạo đức.

Về phần tôi, 15 năm sống với Việt cộng suy nghĩ của tôi đã bị ảnh hưởng. Sau khi ra tù cải tạo, tôi không hành nghề cũ của mình, rút lui về nhà, đi học hớt tóc, học cắt may rồi xoay ra kiếm sống bằng nghề thợ may, làm ngay tại nhà không mấy khi đi ra ngoài, rất ít gặp gỡ bạn bè. Những người mà tôi tiếp xúc chỉ là khách hàng, họ đến rồi họ đi, tôi may quần áo cho họ, họ trả tiền công cho tôi, rất là sòng phẳng, hai bên không có mối dây tình cảm nào khác. Đạo đó tôi gần như tách khỏi hoàn toàn các liên hệ cũ, nhất là khi những người bạn thân thiết dần dần ra đi hết. Thằng hoặc có bất chợt gặp ai quen biết, tôi không còn dám cởi mở tâm tình như xưa nữa. Thay vào đó là một thái độ dè dặt, đề phòng. Điều này chắc các bạn còn kẹt lại có thể nhận thấy trong những lần gặp nhau hiếm hoi sau 1975 tại Sài Gòn. Một “khách hàng” CVA-59 của tôi đạo đó là HHPH. chắc hẳn cũng ngạc nhiên về thái độ ít cởi mở, không giống như lúc đi học của tôi khi Ph. đến giao cho tôi may quần áo.

Trong số các bạn đã ra đi, tôi chỉ thỉnh thoảng liên lạc với Đỗ Đình Lợi. Khoảng năm 1984, 85 khi Việt cộng cho nhận

quà của thân nhân từ nước ngoài gửi về, tôi đã vô cùng ngạc nhiên nhận được một giấy báo nhận quà, mà người gửi là Đỗ Đình Lợi. Đến Trạm Phát hàng ở đường Cô Giang tôi gặp Nguyễn Mạnh Đôn cũng cầm một giấy lãnh quà tượng tự, của Đỗ Đình Lợi.

Gói quà gồm những món giống như mô tả trong bài hát “*Một chút quà cho quê hương*” của Việt Dũng, có kèm theo một thư ngắn, mở ra đọc mà nước mắt tôi chan hòa. Lợi cho biết anh em bên này gom góp “*gửi về cho chúng mày chút quà lấy thảo*”, rồi kể tên các bạn, Phạm Hữu Độ, Lê Duy San, Nguyễn Đình Sơn, Đinh Xuân Thảo, v..v.... Vào thời điểm đó tôi biết Lợi cũng như nhiều bạn khác cũng vừa mới vượt biên tới Mỹ được đôi ba năm.

Giống như tất cả những gói hàng từ nước ngoài gửi về dạo đó, quà là những món ít khi được giữ lại dùng, mà chủ yếu là bán lấy tiền. Khi đem ra chợ Tân Định, tôi gặp Nguyễn Quốc Can bán chợ trời tại khu Nguyễn Văn Thạch. Nhờ Can giúp, tôi bán được giá cao, tổng cộng 2 chỉ vàng, tương đương với gần 2 tháng tiền ăn của gia đình tôi 5 người.

Một mặt tôi được các bạn bên này nhớ tới, gửi quà ân tình như thế. Mặt khác tôi được nghe kể về đời sống người Việt tị nạn dạo đó, có nhiều trường hợp những người trước 75 từng là đồng đội, từng là bạn chiến đấu, bạn đồng nghiệp, khi gặp lại nhau ở bên này đối xử với nhau như 2 người xa lạ. Người đi trước lạnh nhạt, coi rẻ người tới sau, tìm cách tránh né không muốn liên lạc, sợ bị xin sỏ phải giúp đỡ. Sống trong môi trường xã hội cộng sản khi mà con người không dám tin ai, thì những câu chuyện như thế đã tác động mạnh đến suy nghĩ của tôi, làm lung lay cái quan niệm về tình nghĩa mà từ lâu nay tôi đã đặt lên hàng đầu trong cách xử thế. Với những mặc cảm và thành kiến đó, khi vừa tới Mỹ, tôi không liên lạc với bất cứ một ai trong số bạn bè cũ cả. Vừa chân ướt chân ráo, tinh thần hãy còn bàng hoàng ngỡ ngàng, lại thêm mặc cảm thiếu tự tin, tôi rất sợ rơi vào tâm trạng bẽ bàng thất vọng khi gọi điện thoại cho người bạn để rồi được nghe từ đầu dây bên kia giọng nói của đúng người mình muốn nói chuyện

nhưng âm hưởng thì miễn cưỡng lạnh nhạt. Ngay cả với Lợi, tôi không thư từ thông báo, còn cẩn thận dặn chị tôi đừng cho Lợi biết ngày tôi đến Mỹ.

Thế nhưng thực tế hoàn toàn trái ngược với suy nghĩ của tôi, mà ngày nay nhắc lại tôi vẫn còn cảm thấy ngượng ngùng. Người ta thường nói dẫu ai thì dẫu chứ không dẫu được ông Trời. Trường hợp của tôi đúng là như vậy.

Gia đình tôi đặt chân lên đất Mỹ vào tuần lễ giáp Tết Canh Ngọ, 23 tháng 1, 1990. Tôi có một cô em ở Virginia, một bạn thân của cô ấy ở Santa Ana, nhân ngày Tết điện thoại thăm chúc nhau, chị bạn hỏi chuyện nhà và em tôi kể cho biết có gia đình tôi vừa tới Mỹ. Chị bạn đó chẳng xa lạ gì, chính là bà xã Trần Quang Dự !

“Độc” Dự là người đầu tiên gọi cho tôi. Sau đó tin tôi đến Mỹ được các bạn thông báo cho nhau, trong CVA59 cũng như trong nhóm bạn đồng nghiệp Điện lực cũ. Gần như ngay lập tức tôi liên tiếp nhận được điện thoại thăm hỏi chúc mừng của bạn bè từ khắp các tiểu bang. “Khả lùn” từ bên Âu châu cũng gọi qua. Các bạn nói chuyện với tôi xong thì chuyển máy cho các chị nói chuyện với nhà tôi. Thăm hỏi, chúc mừng, khuyến khích, an ủi, cổ vũ tinh thần chúng tôi.

Ngẫm nghĩ về hai cô bạn ở 2 đầu nước Mỹ, ngày Tết điện thoại chúc nhau, quanh năm bận rộn, ít khi liên lạc, nay thăm hỏi chuyện sức khỏe, chuyện chồng con, chuyện công ăn việc làm, còn chưa đủ thì giờ, làm sao còn nói vòng vo thêm câu chuyện về một người anh vừa tìm tự do. Cho nên hoàn cảnh tin tôi đến Mỹ định cư được loan truyền, nếu gọi là tình cờ cũng đúng, mà bảo là do cơ duyên cũng chẳng sai. Riêng tôi nghĩ rằng đây là duyên Trời muốn dạy cho tôi một bài học về tình bạn.

Câu chuyện các bạn nói với tôi qua điện thoại chỉ là những câu thăm hỏi chúc mừng thông thường nhưng tôi nghe qua giọng nói âm hưởng thật chân tình thăm thiết. Thế là những dè dặt ngại ngùng của tôi hồi nào tới giờ tự dung biến

mất. Rồi chúng tôi cười nói với nhau ồn ào giống như đang ở Việt Nam trước ngày 30/4/75 vậy.

Hai tháng sau, vợ chồng con cái tôi dọn về định cư tại Livermore ở miền Bắc California. Tại đây tôi nhận được những giúp đỡ cụ thể. Có bạn gửi cho tiền, có bạn gửi cho đồ dùng, mới có, cũ có. Từ bộ bát chén ăn cơm, cái nồi điện và microwave của con trai Lại Quốc Ân vừa ra trường, đến cái bàn cái ghế do Nguyễn Đình Sơn và Đinh Xuân Thảo từ San Jose lặn lội chở đến tận nhà tôi ở Livermore. Các bạn khác góp tiền giao cho Đỗ Đình Lợi, Lê Duy San, dắt tôi đi mua máy video player sau khi biết tôi đã có người khác cho cái TV 21” mới tinh. Những món quà mà trị giá lúc đó tôi cứ nhẩm tính, quy ra tương đương với 2, 3 tháng tiền ăn của cả gia đình tôi trước ngày rời Việt Nam. Tôi cảm kích đón nhận, không mấy may mắn cảm. Cho đến nay đã 19 năm qua, một vài món vẫn được vợ chồng tôi dùng trong nhà. Nó gợi lại tình cảm mà tôi đã nhận được từ bạn bè trong những ngày đầu tiên trên đất tự do, sau những năm sống trong một xã hội khó tìm thấy tình người.

Trong 15 năm đó, niềm tin của tôi về tình nghĩa con người đã bị cái chế độ ma quỷ ấy làm cho lung lay, tưởng đâu tôi sẽ rơi vào vực thẳm của sự đa nghi, ngờ vực, để thành con người khô khan đơn độc không có bạn bè bằng hữu gì nữa. May mắn thay tôi đã được Trời Phật ban phước cho thoát khỏi cái chế độ bản thù đó. Và rồi khi qua tới đây được bạn bè đối xử chí tình. Cách đối xử ấy đã cảm hóa tôi, biến đổi suy nghĩ của tôi từ thái cực của bi quan ngờ vực sang thái cực tin tưởng, lạc quan. Niềm tin của tôi về tình nghĩa con người đã được phục hồi!

Trở lại với khoảng thời gian sau khi chia tay nhau từ mái trường Chu Văn An cuối thập niên 50, mỗi người một ngã, cơ hội gặp gỡ giữa những bạn học ngày trước rất hiếm hoi. Thế nhưng thật diệu kỳ, khi gặp lại nhau bên này, khoảng thời gian 20, 30 năm xa cách từ lúc ra trường hầu như biến mất. Mỗi dây liên lạc được nối lại gần như tức khắc, bằng tình cảm và kỷ niệm của tuổi học trò. Không phải chỉ giữa những bạn

đã từng chơi thân, học cùng lớp, ngồi cùng bàn, mà cả những người ngày trước khác ban khác lớp, nay gặp nhau tôi cũng thấy thân thiết, gần gũi chẳng phân biệt.

Giải thích sự kỳ diệu này tôi cho rằng một mặt, những kỷ niệm dưới mái trường Chu Văn An, là chất keo kết nối chúng ta với nhau. Mặt khác tâm trạng lạc lõng nơi xứ người là mẫu số chung, không phải chỉ giữa những người đã chung mái trường, mà còn là sức hút nam châm kéo những kẻ tha hương lại gần nhau. Trong cuộc sống của chúng ta nơi đây, dù chỉ mới 2, 3 năm hay 2, 3 chục năm, chắc chắn đã hơn một lần đi giữa phố phường đông đúc mà vẫn cảm thấy lạc lõng cô đơn. Lạc lõng vì đi mãi vẫn không tìm đâu ra một mái nhà tranh với lũy tre già hay tấm liếp bên bóng dừa. Cô đơn vì nhìn xung quanh chỉ thấy những bóng người áo quần sặc sỡ, tóc vàng tóc quăn, chứ không tìm đâu thấy cái áo bà ba, chiếc nón lá bài thơ hay mái đầu em bé chẵn râu để chớm. Không có âm thanh của tiếng võng đưa kéo kẹt trưa hè hay tiếng ầu ơ ví dẫu, mà chỉ có tiếng xe chạy dồn dập, tiếng người lao xao với một ngôn ngữ không phải là tiếng mẹ đẻ của chúng ta. Chính những giây phút lạc lõng cô đơn đó khiến chúng ta mong muốn được gần nhau, vui mừng khi gặp nhau.

Bất kể hình hài đã thay đổi thế nào, mái tóc bạc màu nét mặt phong sương, không làm phai mờ kỷ niệm của những ngày mài đũng quần. Điển hình như trường hợp bạn Ngô Thế Hoành (hiện ở Toronto) rời Việt Nam du học từ 1960. Hơn 40 năm chúng tôi không gặp nhau đã đành, mà tin tức về nhau cũng chẳng biết. Cho đến năm 2001 do tình cờ thấy tên bạn Hoành trên đặc san của CVA Toronto, tôi hỏi thăm địa chỉ, gửi email bắt lại liên lạc. Trong lá thư đầu tiên tôi nhắc lại kỷ niệm của những năm 1957, 1958 chúng tôi thường rủ nhau nghe chương trình nhạc Hải Nam mỗi sáng thứ Năm của phòng Thông tin Hoa Kỳ. Đặc biệt nhất là kỷ niệm tôi leo rào “coi cọt” buổi trình diễn nhạc Jazz của ban nhạc Jack Teagarden tại rạp Nguyễn Văn Hào. Chỉ với 2 kỷ niệm đó gọi lại trong email, sau hơn 40 năm đứt liên lạc, Hoành đã nhận ra tôi ngay.

Bằng kỷ niệm Hoàn và tôi đã “nhìn” ra nhau, nhưng qua hình hài vật chất, chẳng được dễ dàng như thế. Trong một chuyến đi công tác, máy bay của Hoàn dừng lại phi trường San Francisco 8 tiếng đồng hồ, Đỗ Đình Lợi, Lê Ôn Dương và tôi cùng hẹn ra phi trường đón Hoàn. Chúng tôi đã gần như đứng đối diện mà vẫn không nhìn ra nhau, cho đến khi dùng cell phone, mới biết bạn mình là người đứng cách đó không đầy 20 thước!

Trong lúc đang viết dở dang những dòng này, tôi bất ngờ lâm bệnh. “Độc Dự” từ quận Cam Nam California, cách nơi tôi ở gần 400 miles, dùng điện thoại theo dõi bệnh trạng sẵn sóc tôi thật chu đáo. Không phải chỉ là sự chu đáo của một bác sĩ có lương tâm, mà còn chứa đựng tình bạn của “ông Đốc” dành cho tôi.

Nay đã trải qua 19 năm kiếp sống tha hương trong tình bạn bè nơi xứ người, ở vào tuổi này tôi không thể có cơ hội còn được thêm 19 năm nữa, nhưng dù chỉ còn 1 ngày, tôi vẫn thấy thật hạnh phúc trong tình bằng hữu bạn bè đã dành cho mình./.

Nguyễn Trọng Dzũng (02/2009)



*Nguyễn Trọng Dzũng – Washington D.C., USA (10/2006)
(Ghi chú của Ban Biên Tập)*